

Số: /BC-SCT

Quảng Trị, ngày tháng 9 năm 2023

## BÁO CÁO

### Tình hình phát triển công nghiệp, thương mại tháng 9 và 9 tháng năm 2023

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2023 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2023 trực tuyến với địa phương; Sở Công Thương báo cáo một số nội dung như sau:

#### PHẦN I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP, HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI TRONG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, năm có ý nghĩa quan trọng đối với thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XVII, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025; Hoạt động của ngành Công Thương diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới cũng như trong nước tiếp tục gặp nhiều khó khăn, với những biến động khó lường, lạm phát ở nhiều nước mặc dù hạ nhiệt những vẫn tiềm ẩn nguy cơ cao. Trong nước, mức độ hấp thụ vốn của nền kinh tế thấp, mặt bằng lãi suất tín dụng nhiều lần được điều chỉnh nhưng vẫn cao so với tình hình thực tế, hoạt động sản xuất kinh doanh bị co hẹp do xuất khẩu gặp khó khăn... ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân.

Trước tình hình đó, ngành Công Thương đã quán triệt sâu sắc phương châm hành động của Chính phủ năm 2023 là: *"Đoàn kết, kỷ cương, bản lĩnh, linh hoạt; đổi mới sáng tạo; kịp thời hiệu quả"* nhằm phấn đấu đạt mức cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch trên lĩnh vực công nghiệp, thương mại; đồng thời bám sát các nội dung được đề ra tại Nghị quyết của Chính phủ, Kết luận của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND, Chương trình, kế hoạch hành động của UBND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội; tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh và xúc tiến hỗ trợ đầu tư; cùng với sự nỗ lực, cố gắng khắc phục khó khăn của cộng đồng doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại trong 9 tháng đầu năm có chuyển biến tích cực, cụ thể:

#### I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI

##### 1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

##### 1.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp

Tháng 9 năm 2023, hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục được duy trì mức tăng trưởng ổn định. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tính tăng 2,59% so với tháng trước và tăng 10,22% so với tháng cùng kỳ năm trước<sup>1</sup>.

Tính chung 9 tháng đầu năm 2023, hoạt động sản xuất công nghiệp vẫn tiếp tục phát triển, các doanh nghiệp mới đi vào hoạt động làm tăng năng lực sản xuất, các doanh nghiệp có nguồn nguyên liệu và thị trường tiêu thụ ổn định tăng trưởng khá. Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tính tăng 9,5% so với cùng kỳ năm trước trong đó động lực tăng trưởng chủ yếu vẫn là ngành sản xuất và phân phối điện tăng rất cao (+24,12%) so với cùng kỳ<sup>2</sup>, do có các dự án điện gió mới đi vào vận hành trong quý III và tháng cuối năm 2023.

### **1.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu**

Tháng 9/2023, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu so với tháng cùng kỳ năm trước tăng cao như: Bia lon tăng 85,47%; gạch xây tăng 109,29%; điện sản xuất tăng 37,71%; ván ép tăng 19,59%; quặng inmenit tăng 10,52%. Một số sản phẩm giữ mức tăng ổn định như: tinh bột sắn tăng 8,91%; nước tăng lực tăng 3,68%; bộ com-lê, quần áo tăng 4,29%; dăm gỗ tăng 8,69%; phân hóa học tăng 4,4%; lốp xe tăng 5,94%; xi măng tăng 3,61%; điện thương phẩm tăng 2,12%; nước uống được tăng 8,65% so tháng cùng kỳ năm trước.

Một số sản phẩm chủ yếu trong 9 tháng năm 2023 so với cùng kỳ năm trước tăng cao như: bia lon 20.381 nghìn lít, tăng 112,96%; gạch khối bằng bê tông 71.024 nghìn viên, tăng 102,03%; điện sản xuất 2.341 triệu Kwh, tăng 29,12%... Một số sản phẩm tăng thấp: điện thương phẩm 618 triệu Kwh, tăng 7,52%; com lê, quần áo 22.853 nghìn cái, tăng 7%; nước máy 11.944 nghìn m<sup>3</sup>, tăng 6,53%; tinh bột sắn 53.767 tấn, tăng 5,81%; nước hoa quả, tăng lực 9.281 nghìn lít, tăng 1,77%; đá xây dựng 520.278 m<sup>3</sup>, tăng 0,75%; thủy hải sản chế biến 3.669 tấn, tăng 0,38%... Một số sản phẩm giảm: dăm gỗ 388.233 tấn, giảm 3,34%; lốp dùng cho xe máy, xe đạp 2.453 nghìn cái, giảm 5,15%; gạch xây dựng bằng đất sét nung 103.772 nghìn viên, giảm 5,52%; phân hóa học 29.233 tấn, giảm 6,07%; dầu nhựa thông 1.068 tấn, giảm 9,58%; xi măng 175.191 tấn, giảm 12,13%; săm dùng cho xe máy, xe đạp 4.214 nghìn cái, giảm 13,20%; tấm lợp pro xi măng 1.736 nghìn m<sup>2</sup>, giảm 19,35%; ván ép 139.048 m<sup>3</sup>, giảm 28,69%; gỗ cưa hoặc xẻ 42.242 m<sup>3</sup>, giảm 31,29%.

---

<sup>1</sup>Trong đó: Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,65%; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 24,27%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,98%. Riêng ngành công nghiệp khai khoáng giảm 0,01% so với cùng kỳ năm trước.

<sup>2</sup>Trong đó: ngành khai khoáng giảm 0,43%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,02%; sản xuất và phân phối điện tăng 24,12%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,63%. Chỉ số sản xuất ngành khai khoáng giảm do nguồn quặng ngày càng hạn chế, công tác quản lý hoạt động khai thác khoáng sản chặt chẽ hơn; chỉ số sản xuất ngành sản xuất và phân phối điện tăng khá cao do có thêm dự án điện gió mới đi vào vận hành và các dự án điện vận hành trước đây hoạt động với công suất tốt hơn.

## 2. Lĩnh vực thương mại và chỉ số giá tiêu dùng

### 2.1. Lĩnh vực thương mại:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong tháng 9/2023 ước đạt 2.570,81 tỷ đồng, giảm 1,17% so với tháng trước và tăng 14,37% so với cùng kỳ năm trước<sup>3</sup>.

Trong 9 tháng năm 2023, hoạt động thương mại và dịch vụ khá sôi động do kinh tế tiếp tục phục hồi, nhu cầu tiêu dùng tăng lên; nhất là hoạt động lưu trú và ăn uống. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 23.165,7 tỉ đồng, tăng 15,98% so với cùng kỳ năm trước (9 tháng năm 2022 tăng 10,79%)<sup>4</sup> và đạt 72,4% so với kế hoạch năm 2023.

- Tổng kim ngạch hai chiều qua các cửa khẩu quốc tế trên địa bàn tỉnh đạt 480,4 triệu USD (*Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo đạt 286,3 triệu USD, Cửa khẩu quốc tế La Lay đạt 194,1 triệu USD*), tăng 6,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Xuất khẩu đạt 94,4 triệu USD, tăng 19,93%, nhập khẩu đạt 386 triệu USD, tăng 3,86% so với cùng kỳ năm trước. Hàng xuất khẩu chủ yếu là các mặt hàng tiêu dùng, vật liệu xây dựng, xăng dầu, dăm gỗ, phân bón, máy móc thiết bị; hàng nhập khẩu chủ yếu là than đá, cao su, gỗ, nước tăng lực, đường, nông sản...

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 9/2023 tăng 0,53% so với tháng trước, tăng 2,84% so với tháng 12 năm trước và tăng 3,44% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 9 tháng năm 2023 tăng 3,50% so với cùng kỳ năm trước (9 tháng năm 2022 tăng 3,69%).

## 3. Hoạt động khuyến công, xúc tiến thương mại

### 3.1. Hoạt động khuyến công

- Hoàn chỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt Danh mục đề án và kinh phí hỗ trợ khuyến công tỉnh năm 2023, tổng đề án được phê duyệt hỗ trợ là 12 đề án với kinh phí 1.730 triệu đồng (*Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của UBND tỉnh*)<sup>5</sup>. Tổ chức ký hợp đồng, hướng dẫn các đơn vị thụ hưởng triển khai thực hiện theo tiến độ, nội dung của đề án. Hiện, tổ chức thẩm định hồ sơ các đề án đăng ký khuyến công tỉnh đợt 2 năm 2023, gồm 11

<sup>3</sup>Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa 2.032,70 tỷ đồng, giảm 2% và tăng 13,48%; doanh thu lưu trú và ăn uống 407,45 tỷ đồng, tăng 1,93% và tăng 27,01%; doanh thu du lịch lữ hành 0,35 tỷ đồng, tăng 21,28% và tăng 76,77%; doanh thu dịch vụ khác 130,31 tỷ đồng, tăng 2,48% và giảm 3,96%

<sup>4</sup> Trong đó: Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước tính đạt 18.496,65 tỷ đồng, chiếm 79,85% tổng mức và tăng 14,90% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước tính đạt 3.496,56 tỷ đồng, chiếm 15,09% tổng mức và tăng 28,13% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu du lịch lữ hành ước tính đạt 3,50 tỷ đồng, chiếm 0,02% tổng mức và tăng 33,69% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu dịch vụ khác ước tính đạt 1.168,96 tỷ đồng, chiếm 5,04% tổng mức và tăng 2,26% so với cùng kỳ năm trước.

<sup>5</sup> Trong đó: có 11 đề án ứng dụng máy móc thiết bị vào sản xuất và 01 đề án xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất sản phẩm mới. Đối với 02 đề án không được đề nghị UBND tỉnh xem xét, phê duyệt hỗ trợ kinh phí khuyến công tỉnh đợt 1 năm 2023, thông báo và hướng dẫn đơn vị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu để xem xét vào đợt tiếp theo năm nay.

đề án, tổng kinh phí 1.140 triệu đồng (gồm 01 đề án xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; 10 đề án ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất).

- Căn cứ Quyết định số 2948/QĐ-BCT ngày 29/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; Văn bản số 97/CTĐP-QLKC ngày 14/02/2023 của Cục Công Thương địa phương về việc giao kế hoạch kinh phí khuyến công quốc gia năm 2023; theo đó, tỉnh được giao thực hiện 01 đề án gồm 02 đơn vị thụ hưởng, tổng kinh phí hỗ trợ là 600 triệu đồng. Tổ chức họp thẩm định và đề xuất Bộ Công Thương xem xét điều chỉnh các máy móc thiết bị xin hỗ trợ. Tổng hợp báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Bên cạnh đó, chỉ đạo hoàn thành hồ sơ các Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được chứng nhận cấp khu vực miền Trung - Tây Nguyên năm 2022 tham gia bình chọn cấp quốc gia năm 2023 (gồm có 4 sản phẩm/bộ sản phẩm của 4 doanh nghiệp, cơ sở đăng ký tham gia). Xây dựng và trình Kế hoạch tổ chức bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu tỉnh Quảng Trị lần VII, năm 2024. Xây dựng kế hoạch tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm và hội nghị kết nối cung cầu trong nước năm 2023<sup>6</sup>. Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh xây dựng Kế hoạch và trình thẩm định dự toán tổ chức hoạt động trưng bày, giới thiệu sản phẩm CNNT và sản phẩm của nông dân tại Đại hội Hội Nông dân tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2023-2028. Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh năm 2024.

### **3.2. Hoạt động xúc tiến thương mại**

- Trong 9 tháng năm 2023, Sở Công Thương đã tham mưu UBND tỉnh ban hành và triển khai thực hiện 09 Đề án thuộc Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh năm 2023 là 2.909 triệu đồng do 04 đơn vị Chủ trì thực hiện<sup>7</sup>. Đến nay, Sở Công Thương đã triển khai thực hiện đề án đảm bảo theo tiến độ.

- Vận động, mời gọi và tổ chức Đoàn doanh nghiệp tỉnh tham gia các sự kiện kết nối cung cầu<sup>8</sup>. Chủ trì, phối hợp với siêu thị Co.opmart Đông Hà và tổ chức Đoàn làm việc với các Hợp tác xã, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, chế biến tại huyện Cam Lộ, Triệu Phong và Cam Lộ để xây dựng chuỗi cung ứng, phân phối tiêu thụ sản phẩm của địa phương. Tiến hành xây dựng thương

<sup>6</sup> Gồm có: Tổ chức, tham gia 03 hội chợ triển lãm tại các tỉnh: Đắc Nông, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bắc Kạn và tổ chức 02 đoàn giao thương, hội nghị kết nối cung cầu hàng hóa, hợp tác phát triển thị trường tại tỉnh Quảng Bình và thành phố Đà Nẵng.

<sup>7</sup> Sở Công Thương làm Đơn vị chủ trì 02 Đề án với tổng kinh phí bố trí 809 triệu đồng; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch làm đơn vị chủ trì 05 Đề án với tổng kinh phí thực hiện 1.627 triệu đồng; UBND huyện Hướng Hóa làm đơn vị chủ trì 01 Đề án với kinh phí bố trí 200 triệu đồng; Trung tâm KC&TVPTCN làm đơn vị chủ trì 01 Đề án với kinh phí bố trí 273 triệu đồng

<sup>8</sup> Kết nối giao thương giữa nhà cung cấp khu vực miền Trung - Tây Nguyên với các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại, thời gian từ ngày 10-15/5/2023 tại thành phố Đà Nẵng; Hội nghị kết nối giao thương giữa Nhà cung cấp khu vực Bắc Trung Bộ với các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại năm 2023 tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

hiệu, hoàn thiện và phát triển sản phẩm, phân phối cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất (*đợt 1*); thực hiện Chương trình cây con chủ lực do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì.

Nhìn chung, chất lượng các đề án khuyến công, xúc tiến thương mại ngày càng được đổi mới; giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm, qua đó đem lại hiệu quả thiết thực cho doanh nghiệp; giao lưu hợp tác, mở rộng thị trường tiêu thụ được thúc đẩy triển khai.

## **II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG**

### **1. Công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án**

- Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực Công Thương được tăng cường có hiệu quả: Tham mưu BCS Đảng UBND tỉnh trình Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 59-CTr/TU ngày 31/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030; Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 27/4/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2030. Tham mưu chuẩn bị tổ chức sơ kết Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030; Báo cáo đề xuất Thường trực Tỉnh ủy về tình hình thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phát triển các dự án công nghiệp, năng lượng trên địa bàn tỉnh.

- Tích cực triển khai Kế hoạch thực hiện Cam kết trách nhiệm của Tập thể Lãnh đạo và người đứng đầu Sở Công Thương với Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2023; triển khai kịp thời các nội dung theo chỉ đạo UBND tỉnh tại Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 và Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 về ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2023 của UBND tỉnh Quảng Trị; Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 24/4/2023 về thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa tỉnh đến năm 2030 và xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển ngành trên lĩnh vực: Khuyến công, xăng dầu, an toàn lưới điện cao áp, quản lý chợ, xúc tiến thương mại<sup>9</sup>.

---

<sup>9</sup> Tham mưu trình UBND tỉnh xem xét Dự thảo Quy chế quản lý kinh phí khuyến công; xây dựng, tổ chức thực hiện và quản lý chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công địa phương; Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu; Dự thảo Quyết định bãi bỏ Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về xử lý công trình xây dựng vi phạm hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới

- Hoàn chỉnh báo cáo đánh giá giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; Báo cáo rà soát Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2022-2030; Phối hợp công tác xây dựng Quy hoạch điện VIII; Tổng hợp báo cáo tình hình và đề xuất các giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại năm 2023; Báo cáo đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022 (*Đối với chỉ số hỗ trợ doanh nghiệp; chỉ số gia nhập thị trường*) và kế hoạch, giải pháp thực hiện năm 2023; Hoàn thành các tham luận tại Hội nghị phân tích, đánh giá chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI, PCI năm 2022.

## 2. Công tác xúc tiến đầu tư các dự án trọng điểm

Ngay sau khi có cơ chế, chính sách về giá cho các dự án điện gió chuyên tiếp được quy định tại Thông tư số 15/2022/TT-BCT ngày 03/10/2022 của Bộ Công Thương quy định phương pháp xây dựng khung giá phát điện nhà máy điện mặt trời, điện gió chuyên tiếp; Quyết định số 21/QĐ-BCT ngày 07/01/2023 của Bộ Công Thương ban hành khung giá phát điện nhà máy điện mặt trời, điện gió chuyên tiếp; Sở Công Thương đã tập trung hỗ trợ, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thi công đối với các dự án đang triển khai đầu tư, giải quyết các vấn đề liên quan đến thủ tục pháp lý để hoàn thiện hồ sơ đàm phán giá điện đối với các dự án đã hoàn thành công tác xây lắp<sup>10</sup>. Đối với thủ tục triển khai đầu tư các dự án mới, chủ đầu tư cũng đang tập trung huy động nguồn vốn, hỗ trợ các thủ tục pháp lý có liên quan nhằm đưa dự án vào vận hành thương mại, đáp ứng tiến độ đề ra.

Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu Kinh tế và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh báo cáo và đề nghị Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công Thương xem xét việc chuyển đổi dự án Dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trị sang Nhà máy điện khí. Tham mưu UBND tỉnh thỏa thuận hướng tuyến đường dây 22kV cấp điện tự dùng dự phòng thuộc Dự án TBA 500kV Quảng Trị và đường dây đầu nối Quảng Trị - rẽ Vũng Áng - Đà Nẵng.

Đối với triển khai dự án Trạm biến áp 500kV Quảng Trị và đường dây đầu nối tại Quảng Trị, Sở Công Thương đã phối hợp với các Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND huyện Hải Lăng và Ban

---

điện cao áp; Dự thảo Quyết định bãi bỏ Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình quản lý và kinh doanh khai thác chợ; Xây dựng Dự thảo sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 08/8/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị.

<sup>10</sup> Tính đến nay, phần còn lại của Dự án NMDG Hướng Linh 7 (16,8MW) và Dự án NMDG Hướng Hiệp 1 (25,5MW) và Hướng Linh 3 (30MW) đã hòa vào lưới điện quốc gia, vận hành thương mại với giá tạm tính bằng 50% giá được quy định tại Quyết định số 21/QĐ-BCT ngày 07 tháng 01 năm 2023 của Bộ Công Thương. Đối với dự án đã cơ bản hoàn thành công tác xây lắp là Hướng Linh 4 (30MW) cũng đang thực hiện đàm phán giá điện với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN). Các dự án NMDG Tân Hợp (38MW), Hải Anh (40MW) và LIG Hướng Hóa 1 (48MW) cũng đã hoàn thành công tác lập báo cáo nghiên cứu khả thi, triển khai thiết kế sau thiết kế cơ sở, đang GPMB và mua sắm thiết bị để triển khai lắp đặt trong năm 2023. Đối với các Dự án NMDG còn lại (*Hướng Phùng 1 - 30MW, LIG Hướng Hóa 2 - 48MW, TNC Quảng Trị 1 - 50MW, TNC Quảng Trị 2 - 50MW, Hướng Linh 5 - 30MW, Hướng Hiệp 2 - 30MW, Hướng Hiệp 3 - 30MW*).

QLDA các công trình điện miền Trung (*đơn vị quản lý dự án*) để thực hiện công tác GPMB, chuyên đổi mục đích sử dụng đất rừng... Tiến độ dự án: Phát hành hồ sơ mời thầu gói xây lắp tháng 7/2023, mở thầu và thương thảo, ký kết hợp đồng xây lắp tháng 9/2023; Khởi công Quý IV/2023; Hoàn thành, nghiệm thu, đưa công trình vào sử dụng Quý IV năm 2024<sup>11</sup>.

### **3. Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực công nghiệp và an toàn kỹ thuật môi trường**

- Tập trung nắm tình hình, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp<sup>12</sup>, hỗ trợ các dự án nhà máy đầu tư mới<sup>13</sup>, tham mưu các giải pháp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn theo chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh; Kế hoạch Điều tra thống kê quốc gia Năng lực sản xuất của sản phẩm công nghiệp năm 2024. Thỏa thuận điều chỉnh các CCN trên địa bàn huyện Triệu Phong, Gio Linh trong phương án phát triển ngành công nghiệp tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030; Thực hiện các nhiệm vụ liên quan công tác quản lý cụm công nghiệp; Hướng dẫn thành lập cụm công nghiệp Tây Vĩnh Linh theo chỉ đạo UBND tỉnh.

- Chuẩn bị nội dung và tổ chức Đoàn kiểm tra chuyên ngành về tình hình thi hành pháp luật về hoạt động chế biến gỗ và sản phẩm từ gỗ; Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hoạt động điện lực tại Trạm điện Cồn Cỏ; Đoàn kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật về kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng; Tăng cường quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, cụm công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn<sup>14</sup>.

<sup>11</sup> Như vậy, tính đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh có 19 dự án điện gió với tổng công suất 713,4MW, 10 dự án thủy điện với tổng công suất 167,5MW, và 03 dự án điện mặt trời với tổng công suất 125,4MW đã hoàn thành, vận hành thương mại; ngoài ra, còn có 12 dự án điện gió với tổng công suất 454MW và 07 dự án thủy điện nhỏ với tổng công suất 93MW đã được các cấp phê duyệt quy hoạch trước khi Quy hoạch điện VIII được phê duyệt. Hiện các dự án này đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư và đang triển khai đầu tư

<sup>12</sup> Tham mưu Văn bản số 1148/SCT-QLCN ngày 30/6/2023 của Sở Công Thương về tình hình hoạt động các dự án chế biến gỗ và sản phẩm gỗ; Văn bản số 768/SCT-QLCN ngày 16/5/2023 về rà soát, cập nhật các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; Văn bản số 576/SCT-QLTM ngày 14/4/2023 về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; Văn bản số 1028/SCT-QLTM ngày 14/6/2023 về thông tin về những vướng mắc, bất cập của quy định pháp lý và thực thi ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; Văn bản số 618/SCT-VP ngày 20/4/2023 về đề xuất các giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại năm 2023; Văn bản số 1131/SCT-VP ngày 29/6/2023 về đề xuất nhiệm vụ, giải pháp phát triển ngành trong thời gian tới

<sup>13</sup> Trong tháng 9 đầu năm, ngành công nghiệp chế biến có thêm 05 dự án, nhà máy hoàn thành và đi vào hoạt động, với tổng vốn đầu tư là 1.007,924 tỷ đồng; năng lượng tái tạo có 2 Dự án Nhà máy điện gió với tổng công suất 42,3 MW được đưa vào vận hành thương mại với tổng vốn đầu tư là 1.550 tỷ đồng.

<sup>14</sup> Báo cáo 1146/BC-SCT ngày 30/6/2023 về tình hình hoạt động các dự án chế biến gỗ, kết quả thực hiện đề án chế biến gỗ và sản phẩm gỗ; Thông báo 1092/TB-SCT ngày 22/6/2023 về Kết luận kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động điện lực tại Trạm điện Cồn Cỏ; Báo cáo 971/BC-SCT ngày 07/6/2023 về kết quả kiểm tra về hoạt động kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2023; Báo cáo tình hình phát triển làng nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; báo cáo hoạt động cụm công nghiệp; báo cáo trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương; Tổng hợp đánh giá tình hình đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

- Phối hợp tham gia Đoàn kiểm tra công tác bảo đảm an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống cháy nổ, tăng cường công tác quản lý vật liệu nổ công nghiệp, sản xuất, kinh doanh rượu, thuốc lá; Phối hợp với ngành điện thực hiện công tác vận hành, cung ứng điện an toàn, liên tục bảo đảm nhu cầu sản xuất, sinh hoạt trên địa bàn trước, trong và sau dịp lễ tết năm 2023. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện và tăng cường kiểm tra công tác an toàn lưới điện; an toàn các hồ đập thủy điện, hành lang an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn trước mùa mưa, lũ.

#### **4. Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực năng lượng**

- Tham mưu UBND tỉnh cung cấp thông tin để xem xét, xây dựng Kế hoạch thực hiện Quy hoạch Điện VIII; đề xuất chuyển đổi dự án Dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trị sang Nhà máy điện khí; Tham mưu văn bản xin ý kiến Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương về Dự án Trung tâm Điện khí LNG Hải Lăng, giai đoạn 1 - 1.500MW; UBND tỉnh chỉ đạo tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2023 - 2025 và các năm tiếp theo; Tăng cường công tác đảm bảo an ninh, an toàn vận hành Hệ thống điện Quốc gia trong năm 2023; Đảm bảo cung cấp điện ổn định, an toàn cho doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn.

- Triển khai thực hiện và phổ biến các quy định liên quan tại Quyết định số 14/2023/QĐ-TTg ngày 24/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 09/2023/TTBCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2014/TT-BCT ngày 29/5/2014 của Bộ Công Thương quy định về thực hiện giá bán điện và Thông tư số 25/2018/TT-BCT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2014/TT-BCT. Phối hợp tuyên truyền thực hiện giá bán điện theo Quyết định số 1062/QĐ-BCT ngày 04/5/2023 của Bộ Công Thương; phổ biến kiến thức pháp luật về an toàn hành lang lưới điện trên địa bàn các huyện. Phối hợp tổ chức các hoạt động hưởng ứng chiến dịch “Giờ Trái đất” năm 2023.

- Hoàn thành báo cáo tình hình phát triển các dự án năng lượng; cung cấp sản lượng điện từ năng lượng tái tạo; Tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động lĩnh vực phát điện. Tổng hợp báo cáo sử dụng năng lượng, định mức tiêu hao năng lượng và cập nhật danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm, báo cáo kết quả thực hiện năm 2023, đề xuất kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm 2024 thuộc Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030. Báo cáo tình hình thực hiện các dự án ODA và kiến nghị bố trí vốn để hoàn thành các hạng mục còn lại thuộc Tiểu Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2014 - 2020 - EU tài trợ, nghiệm thu, đóng điện phục vụ nhân dân vùng dự án.

#### **5. Công tác quản lý nhà nước về thương mại, xuất nhập khẩu và hội nhập kinh tế**

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021-2025:



+ Sở Công Thương đã đăng ký nhiệm vụ/đề án: Hỗ trợ xây dựng mô hình thương mại hai chiều nhằm thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và cung ứng các mặt hàng thiết yếu địa phương (tại Quyết định số 216/QĐ-BCT ngày 10/02/2023 của Bộ Công Thương về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025). Theo đó, phê duyệt đề án là 350 triệu đồng. Hiện, Sở Công Thương hoàn chỉnh, gửi Bộ Công Thương phê duyệt hợp đồng, triển khai thực hiện theo đúng tiến độ.

+ Căn cứ Quyết định số 732/QĐ-UBND, ngày 14/4/2023, UBND tỉnh ban hành về việc phân bổ kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 (Nguồn vốn sự nghiệp). Trong đó, giao Sở Công Thương thực hiện Tiểu Dự án 2 thuộc Dự án 3, với tổng kinh phí là 700 triệu đồng. Sở Công Thương đã xây dựng Kế hoạch số 788/KH-UBND, ngày 17/5/2023 về việc triển khai thực hiện các hoạt động hỗ trợ kết nối thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm OCOP của tỉnh, nguồn kinh phí thực hiện là 200 triệu đồng. Hiện đang triển khai thực hiện theo kế hoạch đề ra.

- Trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục địa điểm tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại và lĩnh vực ưu tiên được tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại trong năm 2023. Phối hợp thông tin thị trường về xúc tiến thương mại (tổ chức hội chợ, nhu cầu kết nối tiêu thụ nông sản) cho UBND các huyện, thị xã, thành phố, Hiệp hội doanh nghiệp, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu công tác dự trữ hàng hóa thiết yếu phục vụ cân đối cung cầu và bình ổn thị trường: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra, nắm tình hình dự trữ hàng hóa và bán hàng bình ổn giá tại các đơn vị được phân công vào dịp lễ, tết năm 2023; Làm việc, nắm tình hình bình ổn thị trường các mặt hàng thiết yếu, tại địa bàn các chợ trước, trong dịp tết Nguyên Đán Quý Mão năm 2023. Bên cạnh các doanh nghiệp bình ổn, có các siêu thị lớn, các cửa hàng Winmart, các siêu thị mini, các cửa hàng thực phẩm sạch cũng tham gia bán hàng bình ổn giá và thực hiện nghiêm túc việc niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết đối với mặt hàng thiết yếu.

- Đối với công tác bảo vệ người tiêu dùng: Đẩy mạnh tuyên truyền Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" năm 2023. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng "Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam" năm 2023. Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai các chương trình bình ổn thị trường, chương trình đưa hàng Việt về khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa gắn với cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam". Chỉ đạo các đơn vị chức năng liên quan tăng cường công tác giám sát; thực hiện niêm yết công khai đường dây nóng tiếp nhận, giải quyết các yêu cầu, kiến nghị của người tiêu dùng. Vận động các ban quản lý chợ, trung tâm thương mại, siêu thị, các doanh nghiệp tổ chức

các hoạt động khuyến mãi, giảm giá, tri ân khách hàng đối với hàng Việt Nam để khuyến khích tiêu dùng<sup>15</sup>.

- Tăng cường công tác đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại trước, trong và sau dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023. Chuẩn bị nội dung, làm việc với BCD 389 Thành phố Hồ Chí Minh về công tác chống buôn lậu thuốc lá; Tổ chức rà soát khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp nâng cao công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; Giải quyết vướng mắc trong việc xử lý mặt hàng đường cát nhập lậu; Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh doanh rượu, thuốc lá trên địa bàn.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa tỉnh đến năm 2030; đề xuất UBND tỉnh nghiên cứu tiền khả thi dự án đầu tư xây dựng hệ thống băng tải vận chuyển than từ cửa khẩu La Lay về cảng Mỹ Thủy; Hội nghị đánh giá tình hình thực thi các FTA thế hệ mới mà Việt Nam đã tham gia và đề xuất các giải pháp. Triển khai thực hiện Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 28/06/2023 của Chính phủ. Tham gia tổ chức Đoàn công tác của Trung ương về khảo sát thực địa tại khu vực Cửa khẩu quốc tế La Lay; triển khai Kế hoạch thực hiện thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Quảng Trị với hai tỉnh Savannakhet, Salavan, nước CHDCND Lào giai đoạn 2023-2025; Phối hợp triển khai nội dung Bản ghi nhớ về việc thiết lập quan hệ hữu nghị giữa tỉnh Quảng Trị và tỉnh Holguín/Cuba; Đoàn công tác Hội đồng doanh nghiệp Thái Lan - Việt Nam;

## **6. Công tác nội vụ, pháp chế; thanh tra, kiểm tra**

- Chủ động xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2023; Kế hoạch Phòng, chống tham nhũng năm 2023. Ban hành và triển khai các nhiệm vụ pháp chế năm 2023 theo quy định. Chủ động thực hiện các nội dung công tác pháp chế, thanh kiểm tra, đã kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, chấn chỉnh các đơn vị, doanh nghiệp khỏi các sai phạm, tránh được những nguy cơ thất thoát tài sản của nhà nước. Hoàn thành tốt việc tuyên truyền quy định pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành đến nhiều đơn vị, doanh nghiệp, giúp các doanh nghiệp chấp hành nghiêm quy định của pháp luật. Trong 9 tháng đầu năm 2023, Sở Công Thương không có đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức giải quyết đối với các ý kiến phản ánh, kiến nghị của cử tri liên quan công tác quản lý nhà nước của ngành.

Trong 9 tháng năm 2023, công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính đã được lãnh đạo Sở Công Thương tiếp tục quan tâm và có nhiều chuyển biến

---

<sup>15</sup> Tính đến thời điểm báo cáo, đã tiếp nhận xử lý trên 17.000 hồ sơ thông báo khuyến mại không mang tính may rủi; xác nhận thực hiện 02 hồ sơ chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến đạt 99,53% trên tổng số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp và trực tuyến của các DVC trực tuyến toàn trình và một phần.

tích cực, nhất là nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và xây dựng chính phủ điện tử. Công tác hậu kiểm, kiểm soát chặt chẽ trình tự, thủ tục, tránh để xảy ra các trường hợp vi phạm gây phiền hà, nhũng nhiễu, ảnh hưởng đến cá nhân, tổ chức đến giải quyết thủ tục hành chính. Đến nay, tất cả thủ tục hành chính được công bố kịp thời và đăng tải công khai đầy đủ chi tiết trên Trang thông tin điện tử của Sở cũng như Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh<sup>16</sup>.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng đợt cao điểm hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến và phát động phong trào tuổi trẻ Ngành Công Thương đẩy mạnh cải cách hành chính năm 2023. Chỉ đạo thực hiện các nội dung cam kết duy trì, nâng cao chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI năm 2023. Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ trọng tâm được Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao. Ngoài ra, đã thực hiện báo cáo và chủ trì, phối hợp tổ chức làm việc với các Đoàn Giám sát tỉnh.

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG; HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

Trong 9 tháng đầu năm 2023, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, nhất là tác động của kinh tế thế giới và khu vực nhưng tình hình phát triển công nghiệp, thương mại vẫn giữ được mức tăng trưởng ổn định so với cùng kỳ. Hoạt động sản xuất công nghiệp dần cải thiện, đặc biệt trong quý III năm 2023 năng lực mới tăng thêm các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh (*công nghiệp chế biến, điện gió*) và nâng cao hiệu suất của các dự án đã đi vào hoạt động; đặc biệt là tập trung giải quyết các vấn đề liên quan đến thủ tục pháp lý để hoàn thiện hồ sơ đàm phán giá điện đối với các dự án đã hoàn thành công tác xây lắp điện.

Các hoạt động thương mại và kinh doanh dịch vụ khôi phục và đạt mức tăng trưởng khá cao; đặc biệt dịch vụ du lịch, lưu trú, ăn uống và vui chơi giải trí diễn ra khá nhộn nhịp do bước vào mùa du lịch, tỉnh tổ chức Lễ hội, các sự kiện đã thu hút khách du lịch trong và ngoài nước đến tham quan, mua sắm và nghỉ dưỡng. Các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cấp hàng hóa được triển khai tích cực, góp phần thúc đẩy hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển, hàng hóa trên địa bàn tỉnh lưu thông thông suốt, không có hiện tượng khan hàng, gây sốt giá.

Bên cạnh đó, công tác phối hợp các Sở, ban, ngành của tỉnh bám sát, theo dõi chặt chẽ tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp và người lao động được quan tâm, tăng cường thực hiện có hiệu quả. Đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành quản lý

---

<sup>16</sup>Tính đến thời điểm báo cáo, tổng số hồ sơ TTHC, Bộ phận TN&TKQ (*Sở Công Thương*) tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC: 17.424 hồ sơ (*chiếm 14% trên tổng số HS toàn cấp tỉnh*); Trong đó, số lượng hồ sơ đã giải quyết trước và đúng hạn: 17.383 hồ sơ (*đạt tỷ lệ 99,7%*); Số lượng hồ sơ đang giải quyết (*Chưa đến hạn*): 41 hồ sơ. Sở Công Thương là đơn vị có số lượng hồ sơ trực tuyến phát sinh nhiều nhưng giải quyết đúng hạn 100% cho tổ chức, cá nhân. Tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến đạt 99,53% trên tổng số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp và trực tuyến của các DVC trực tuyến toàn trình và một phần.

nhà nước trong lĩnh vực Công Thương. Các nhiệm vụ trọng tâm được UBND tỉnh giao đều được thực hiện tốt; chủ động triển khai kịp thời, có hiệu quả các chương trình, kế hoạch của Bộ Công Thương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; công tác cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác quản lý nhà nước và tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghiệp, thương mại trong những tháng đầu năm 2023 còn một số khó khăn, hạn chế:

Các chỉ tiêu phát triển của ngành mặc dù có mức tăng trưởng dương, tuy nhiên vẫn không cao và thấp hơn so với kế hoạch đề ra. Xét về quy mô kinh tế vẫn chưa tương xứng với tỉnh nhà. Sản xuất công nghiệp tăng trưởng chậm, thấp hơn so với kịch bản đề ra (*IIP tăng 9,5%*). Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ chỉ đạt 73% so với kế hoạch năm 2023; áp lực lạm phát vẫn hiện hữu. Hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, khu vực công nghiệp tăng thấp, đặc biệt ngành công nghiệp chế biến chế tạo, đóng vai trò động lực quan trọng cho tăng trưởng ngành, tăng thấp (+5,6%).

Năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trên địa bàn còn yếu, lãi suất ngân hàng tăng cao đã gây khó khăn cho nhiều doanh nghiệp, đặc biệt doanh nghiệp nhỏ và vừa khó tiếp cận nguồn vốn tín dụng.

Trước những khó khăn, bất lợi của tình hình thế giới đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; Một số ngành như dệt may, chế biến gỗ, sản xuất sắm lốp xe máy, xe đạp...gặp khó khăn về đầu ra sản phẩm, thị trường tiêu thụ giảm sút, một số doanh nghiệp thiếu đơn hàng sản xuất phải cắt giảm lao động hoặc sản xuất cầm chừng, sản lượng giảm mạnh, ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng chung ngành trong 9 tháng năm 2023. Việc chậm công bố quy hoạch (*các quy hoạch ngành Quốc gia và địa phương*) dẫn đến việc không thể triển khai các dự án đầu tư lớn trong lĩnh vực Công Thương; sự chồng chéo mâu thuẫn trong một số quy định của pháp luật hiện hành làm ảnh hưởng đến tiến độ của nhiều dự án; tính chuyên nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất khẩu còn hạn chế.

## **PHẦN II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CÁC THÁNG CUỐI NĂM 2023**

Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới, trong nước đan xen cả những thời cơ, thuận lợi cơ bản nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức mới, nặng nề hơn; Dự báo tình hình lạm phát toàn cầu đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; ngân hàng trung ương tại một số nền kinh tế lớn tiếp tục tăng lãi suất và sử dụng chính sách thắt chặt tiền tệ hơn nữa; các đối tác thương mại lớn của Việt Nam phục hồi chậm và sự suy giảm nhu cầu tiêu dùng; giá cả năng lượng thế giới tăng cao; chiến sự Nga -Ucraina kéo dài... Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 và các chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra, ngành Công Thương cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ giải pháp trong 3 tháng cuối năm như sau:

## 1. Mục tiêu

- Về công nghiệp: Phân đầu chỉ số sản xuất công nghiệp 3 tháng cuối năm 2023 tăng 12% so với cùng kỳ.

- Về thương mại: Phân đầu Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng 3 tháng cuối năm 2023 ước đạt 9.000 tỷ đồng để năm 2023 đạt 32.000 tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2022.

## 2. Nhiệm vụ giải pháp thực hiện quý IV năm 2023:

Tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung trong Kế hoạch hành động triển khai Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 17/8/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XVII ban hành tại Quyết định số 2818/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh; Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

- Nâng cao chất lượng và tính chủ động trong tham mưu, chế hóa kịp thời chủ trương chính sách liên quan đến ngành lĩnh vực quản lý. Tham mưu BCS Đảng UBND tỉnh xem xét điều chỉnh Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 27/4/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn để trình Tỉnh ủy xem xét ban hành. Đồng thời, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 05/5/2023 thực hiện Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 27/4/2021 của Tỉnh ủy; Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 59-CTr/TU ngày 31/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030.

- Tham mưu BCS Đảng UBND tỉnh tổ chức sơ kết Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030; Thực hiện và hoàn thành các nội dung Chương trình công tác Tỉnh ủy, UBND tỉnh; các nội dung Cam kết trách nhiệm của Tập thể Lãnh đạo và người đứng đầu Sở Công Thương với Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2023.

- Tập trung hỗ trợ, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư các dự án điện gió đã được cấp chủ trương đầu tư sau khi có chủ trương chuyển tiếp về giá. Tham mưu UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công Thương xem xét việc chuyển đổi dự án Dự

án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trị sang Nhà máy điện khí; Hoàn thành công tác GPMB và khởi công Trạm biến áp 500kV Quảng Trị và đường dây đầu nối tại Quảng Trị. Tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng các dự án năng lượng tái tạo đã được quy hoạch; phát triển công nghiệp điện khí, khai thác các tiềm năng khí ngoài khơi tỉnh Quảng Trị. Phối hợp với các Sở, ngành liên quan và địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung các giải pháp tháo gỡ khó khăn, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp chế biến nông-lâm-thủy sản, dệt may, công nghiệp năng lượng... nhất là ngành chế biến gỗ thành phẩm có giá trị gia tăng cao; sản xuất vật liệu xây dựng cao cấp, công nghiệp silicat, sản xuất các vật tư thiết bị phục vụ công nghiệp năng lượng... Đẩy mạnh thu hút các dự án sản xuất công nghiệp có quy mô lớn, công nghệ tiên tiến để tạo động lực thúc đẩy các ngành công nghiệp của tỉnh phát triển.

- Ưu tiên tập trung đầu tư xây dựng và phát triển Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị làm hạt nhân phát triển công nghiệp, trong đó tập trung xử lý vướng mắc, hỗ trợ nhà đầu tư triển khai các dự án trọng điểm lĩnh vực năng lượng, các dự án kho cảng xăng dầu... Quy hoạch và phát triển công nghiệp phụ trợ dọc các tuyến quốc lộ để gắn liền Cửa khẩu quốc tế La Lay với Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị và cảng biển Mỹ Thủy, hướng tới hình thành PARA EWEC.

- Tăng cường nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp, tích cực tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện tối đa trong khuôn khổ pháp luật để doanh nghiệp phát triển. Tăng cường hoạt động hỗ trợ kết nối cung - cầu tiêu thụ sản phẩm hàng hóa; khai thác có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do, hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng những cam kết ưu đãi và kết quả hoạt động đối ngoại của tỉnh để mở rộng và đa dạng thị trường xuất khẩu, khơi thông thị trường xuất khẩu. Tăng tỷ trọng xuất khẩu các mặt hàng có giá trị gia tăng cao, sản phẩm chế biến sâu, giảm dần tỷ trọng xuất khẩu sản phẩm thô, sơ chế; phát triển thêm các mặt hàng xuất khẩu; thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường và nâng cao năng suất lao động của toàn Ngành.

- Tiếp tục tập trung hỗ trợ đưa sản phẩm nông sản đặc trưng của tỉnh vào hệ thống siêu thị, chuỗi cửa hàng bán lẻ hiện đại, điểm trung bày giới thiệu sản phẩm trên địa bàn; Tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Chiến lược Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Triển khai thực hiện Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021-2025; Tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025.

- Tiếp tục thu hút, xúc tiến đầu tư các trung tâm dịch vụ logistics, các trung tâm kho vận trên tuyến Hành lang Kinh tế Đông -Tây phục vụ lưu thông hàng hóa hai chiều giữa các nước ASEAN. Nhất là khi tuyến cao tốc Cam Lộ

-Túy Loan hoàn thành tạo liên kết với tuyến Quốc lộ 9 nối cảng Cửa Việt và Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo thì việc hình thành trung tâm dịch vụ logistic là rất cần thiết. Tích cực thúc đẩy hoạt động thương mại biên giới, khai thác hiệu quả Hiệp định Thương mại biên giới Việt Nam -Lào để thúc đẩy các loại hình dịch vụ trên địa bàn tỉnh phát triển. Triển khai các biện pháp thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu quốc tế Lao Bảo và La Lay. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, giá cả, dự trữ hàng hóa thiết yếu phục vụ cân đối cung cầu và bình ổn giá; bảo đảm điều kiện tốt nhất cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và lưu thông hàng hóa của người dân, doanh nghiệp.

- Rà soát, tháo gỡ thực chất những khó khăn, vướng mắc đối với từng doanh nghiệp, từng dự án, nhất là những dự án lớn của ngành, tạo nguồn thu cho ngân sách, giải quyết được việc làm cho người lao động tại địa phương; Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính nhà nước, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; rà soát, cắt giảm đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính gắn với tăng cường phân cấp, phân quyền, đảm bảo công khai, minh bạch, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số vào quản lý và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Tạo điều kiện kinh doanh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh áp dụng công nghệ trong chỉ đạo điều hành, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình công nghiệp - thương mại, công tác quản lý nhà nước của Sở Công Thương trong tháng 9 và 9 tháng đầu năm; một số nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2023; Sở Công Thương kính báo cáo Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch &Đầu tư./.

***Nơi nhận:***

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở KH &ĐT;
- Lưu: VT, VP.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Xuân Minh**

## SỞ CÔNG THƯƠNG

Biểu 01/SCT

## CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2023

Đơn vị: %

Tên ngành	Chính thức tháng 8/2023		Dự ước tháng 9/2023			Chỉ số cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 9/2023 so với tháng 9/2022
	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng cùng kỳ năm trước	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng trước	So với tháng cùng kỳ năm trước	
<b>A</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>
<b>Toàn ngành</b>	<b>231.58</b>	<b>108.53</b>	<b>237.57</b>	<b>102.59</b>	<b>110.22</b>	<b>109.50</b>
1. Công nghiệp khai khoáng	121.10	96.78	107.37	88.66	99.99	99.57
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	189.80	101.56	201.63	106.24	104.65	104.02
3. Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	520.51	125.99	513.51	98.66	124.27	124.12
4. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	133.60	103.03	133.27	99.75	107.98	105.63



Đơn vị b/c: Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị  
 Đơn vị nhận b/c: - UBND tỉnh Quảng Trị;  
 - Vụ Kế hoạch (BCT)

Biểu số 01/SCT-BCT  
 Ngày nhận b/c: Ngày 30 hàng tháng

**BÁO CÁO THÔNG KÊ CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI**  
**Tháng 9 và 9 tháng năm 2023**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện tháng cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
<b>I</b>	<b>Sản lượng một số SP công nghiệp chủ yếu</b>	<b>Sản phẩm</b>								
1	Quặng inmenit và tinh quặng inmenit	Tấn	2116	1661	16572	1503	15795	78.48%	110.52%	104.92%
2	Quặng zircon và tinh quặng zircon	Tấn	602.62	589	6091	553	6369	97.80%	106.52%	95.63%
3	Đá xây dựng	M3	54126.04	48784	520278	58102	516381	90.13%	83.96%	100.75%
4	Tinh bột sắn	Tấn	3446	12836	53767	11787	50817	372.49%	108.91%	105.81%
5	Bia lon	1000 lít	1715	2296	20381	1238	9570	133.87%	185.47%	212.96%
6	Nước hoa quả, tăng lực	1000 lít	1370	1100	9281	1061	9120	80.29%	103.68%	101.77%
7	Bộ com-lê, quần áo	1000 cái	2218.23	2283	22853	2189	21358	102.90%	104.29%	107.00%
8	Gỗ cưa, gỗ xẻ	M3	3570	3820	42242	6744	61479	107.00%	56.64%	68.71%
9	Dăm gỗ	Tấn	53827	56796	388233	52257	401667	105.52%	108.69%	96.66%
10	Ván ép	M3	12034	18000	139048	15051	194985	149.58%	119.59%	71.31%
11	Colophan và axit nhựa cây	Tấn	471	450	5303	763	5338	95.55%	58.98%	99.36%

12	Phân hoá học (NPK)	Tấn	2979	2660	29233	2548	31122	89.29%	104.40%	93.93%
13	Lốp xe các loại	1000 cái	296	310	2453	293	2586	104.73%	105.94%	94.85%
14	Săm xe các loại	1000 cái	515	530	4214	367	4854	102.91%	144.25%	86.80%
15	Gạch xây dựng bằng đất sét nung (trừ gôm, sứ) quy chuẩn 220x105x60mm	1000 viên	11199	10360	103772	12705	109840	92.51%	81.55%	94.48%
16	Gạch và gạch khối xây dựng bằng xi măng, bê tông	1000 viên	8919	6935	71024	3313	35154	77.75%	209.29%	202.03%
17	Xi măng	Tấn	21520	20300	175191	19593	199371	94.33%	103.61%	87.87%
18	Tấm lợp pro xi măng	1000 m <sup>2</sup>	189	182	1736	330	2152	96.30%	55.15%	80.65%
19	Điện sản xuất	Triệu KWh	282	271	2341	197	1813	96.05%	137.71%	129.12%
20	Điện thương phẩm	Triệu KWh	76	77	618	75	575	101.32%	102.12%	107.52%
21	Nước máy	1000 m <sup>3</sup>	1429	1420	11944	1307	11211	99.37%	108.65%	106.53%
<b>II</b>	<b>Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu hoạt động dịch vụ</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>2601.28</b>	<b>2570.81</b>	<b>23165.7</b>	<b>2247.93</b>	<b>19972.70</b>	<b>98.83%</b>	<b>114.37%</b>	<b>115.98%</b>
<b>1</b>	<b>Doanh thu bán lẻ hàng hóa</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>2074.09</b>	<b>2032.71</b>	<b>18496.65</b>	<b>1791.25</b>	<b>16098.04</b>	<b>98.00%</b>	<b>113.48%</b>	<b>114.90%</b>
<b>2</b>	<b>Tổng doanh thu hoạt động dịch vụ</b>		<b>527.19</b>	<b>538.11</b>	<b>4669.02</b>	<b>456.68</b>	<b>3874.66</b>	<b>102.07%</b>	<b>117.83%</b>	<b>120.50%</b>
<b>2.1</b>	<b>Doanh thu hoạt động dịch vụ (Lưu trú, ăn uống, lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch)</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>400.04</b>	<b>407.80</b>	<b>3500.07</b>	<b>321.00</b>	<b>2731.54</b>	<b>101.94%</b>	<b>127.04%</b>	<b>128.14%</b>
	Dịch vụ lưu trú và ăn uống		399.75	407.45	3496.56	320.80	2728.92	101.93%	127.01%	128.13%
	Dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch	"	0.29	0.35	3.50	0.20	2.62	121.28%	176.77%	133.69%
<b>2.2</b>	<b>Doanh thu hoạt động dịch vụ khác</b>	<b>"</b>	<b>127.16</b>	<b>130.31</b>	<b>1168.96</b>	<b>135.68</b>	<b>1143.12</b>	<b>102.48%</b>	<b>96.04%</b>	<b>102.26%</b>